

Bản án số: 586/2019/HS-PT
Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.
2. Bà Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 493/TLPT-HS ngày 04/11/2019, đối với bị cáo Phan Kế T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Kế T**, Sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh T; Chỗ ở: 40/1E, ấp N, xã B, huyện H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Học vấn : 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan M1; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

- Ngày 24/8/2005, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2006.

- Ngày 30/11/2010, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2011.

- Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18/5/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Kế T: Ông Đỗ Trung K - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ.T.K và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Thanh T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị, bị hại bà Nguyễn Thị T2 không có kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 17/4/2019, Lê Thanh T1 gặp Phan Kế T tại tiệm game bắn cá 91, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Lê Thanh T1 nhờ Phan Kế T chở dùm đến nhà người quen ở phường H, Quận 12. Phan Kế T sử dụng xe mô tô biển số 59F1- 287.36 của Phan Kế T chở Tiến ngồi sau, trên đường đi Lê Thanh T1 rủ Phan Kế T đi trộm cắp tài sản, Phan Kế T đồng ý. Khi đến trước địa chỉ số 43/17, tổ M, Khu phố T, phường H, Quận 12, Lê Thanh T1 nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ (chưa có biển kiểm soát) của bà Nguyễn Thị T2 đang dựng trong nhà xe, không người trông coi, Lê Thanh T1 kêu Phan Kế T dừng xe cách vị trí để xe mô tô Vision trên khoảng 10 mét chờ, còn Lê Thanh T1 đi bộ đến trộm cắp xe. Lê Thanh T1 đi vào thấy xe không khóa cổ, đầu xe hướng vào trong nhà, liền lùi xe ra đẩy bộ về phía Phan Kế T đang chờ, do xe mô tô Vision không khởi động máy được, nên Lê Thanh T1 ngồi lên điều khiển để Phan Kế T điều khiển xe mô tô của Phan Kế T, dùng chân đẩy xe mô tô Vision do Lê Thanh T1 ngồi trên về khu đất trống thuộc quận B. Sau đó, Lê Thanh T1 dùng tô vít lấy từ xe mô tô của Phan Kế T, mở phần mặt nạ trước của xe mô tô Vision, nối dây điện khởi động máy xe nhưng không nổ máy. Lê Thanh T1 gọi điện thoại cho một thanh niên tên là “M” (chưa xác định) để bán xe mô tô vừa trộm được và cả 02 đẩy xe đến khu vực khu công nghiệp V, quận B bán cho M với số tiền 6.000.000 đồng, Phan Kế T chia cho Lê Thanh T1 3.000.000 đồng, còn Phan Kế T 3.000.000 đồng.

Ngày 14/5/2019, tổ công tác Hình sự đặc nhiệm - Công an quận T tuần tra phát hiện nghi vấn Phan Kế T và Lê Thanh T1 liên quan đến trộm cắp tài sản tại quận T, nên mời về làm việc. Tại đây, Phan Kế T và Lê Thanh T1 khai nhận đã thực hiện trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Vision vào ngày 17/4/2019 tại trước số 43/17, tổ M, khu phố T, phường H, Quận 12, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận T đã giao hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Phan Kế T và Tiến khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 203 ngày 17/5/2019, chiếc xe mô tô hiệu Vision, số máy JF86E0170236, số khung 5836KY470889 có giá trị 34.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T2 yêu cầu bồi thường 34.000.000 đồng, gia đình Phan Kế T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị T2 17.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2019/HSST ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Kế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Kế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2019, bị cáo Phan Kế T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Kế T trình bày: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình và trình bày bị cáo có bà ngoại và ông nội là liệt sĩ được tặng thưởng huân chương độc lập hạng ba, bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, những tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Trung K trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phan Kế T: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có bà ngoại tên Hồ Thị Q, ông nội tên Phan T4 là liệt sĩ, bà nội tên Huỳnh Thị N1 là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội chưa gây hậu quả và những lần phạm tội đã được xóa án nên được xem là phạm tội lần đầu, nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phan Kế T tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có bổ sung tình tiết mới có bà ngoại, ông nội là liệt sĩ, bà nội là người có công với cách mạng và trình bày Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết này cho bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy, bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu và đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kế T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12.

Bị cáo Phan Kế T không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Kế T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phan Kế T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài nên khi Lê Thanh T1 rủ Phan Kế T đi trộm cắp tài sản, Phan Kế T đồng ý. Phan Kế T điều khiển xe mô tô chở Lê Thanh T1 đi đến trước địa chỉ số

43/17, tổ M, khu phố T, phường H, Quận 12, Lê Thanh T1 nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda loại Vision của bà Nguyễn Thị T2 đang dựng trong nhà xe, không người trông coi. Phan Kế T đứng ngoài cảnh giới còn Lê Thanh T1 đi bộ đến trộm cắp xe, do xe mô tô không khởi động máy được, nên Lê Thanh T1 ngồi lên điều khiển để Phan Kế T điều khiển xe mô tô của Phan Kế T, dùng chân đẩy xe mô tô Vision do Lê Thanh T1 ngồi trên về khu đất trống tại quận B, Lê Thanh T1 dùng tô vít mở phần mặt nạ trước của xe mô tô Vision, nối dây điện khởi động máy xe, nhưng không nổ máy. Lê Thanh T1 gọi điện thoại cho một thanh niên tên là “M” (chưa xác định) để bán xe mô tô vừa trộm được. Sau đó, cả hai đẩy xe vừa lấy trộm được đến khu vực khu công nghiệp V, quận B và bán cho thanh niên tên M với số tiền là 6.000.000 đồng, Phan Kế T chia cho Lê Thanh T1 3.000.000 đồng, còn Phan Kế T 3.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phan Kế T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt bị cáo Phan Kế T theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Phan Kế T xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp các tài liệu chứng minh bị cáo có bà ngoại, ông nội là liệt sĩ, bà nội là người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, làm người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật, thể ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kế T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Phan Kế T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kế T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Kế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019.

Bị cáo Phan Kế T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (6)

Phạm Uyên Thy